

LAB 3

NHÓM 6

Bài 1: (2 điểm)

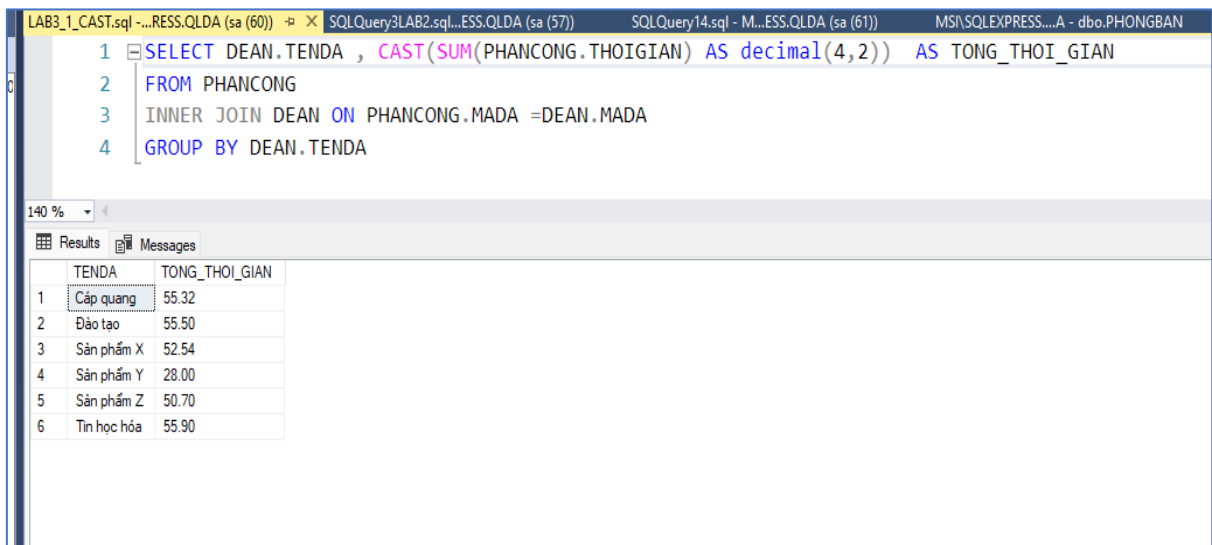
Sử dụng cơ sở dữ liệu QLDA. Với mỗi câu truy vấn cần thực hiện bằng 2 cách, dùng cast và convert.

➤ Với mỗi đề án, liệt kê tên đề án và tổng số giờ làm việc một tuần của tất cả các nhân viên tham dự đề án đó.

a. Xuất định dạng “tổng số giờ làm việc” kiểu decimal với 2 số thập phân.

→ Sử dụng Cast

```
SELECT DEAN.TENDA , CAST(SUM(PHANCONG.THOIGIAN) AS  
decimal(4,2)) AS TONG_THOI_GIAN  
FROM PHANCONG  
INNER JOIN DEAN ON PHANCONG.MADA =DEAN.MADA  
GROUP BY DEAN.TENDA
```



The screenshot shows a SQL Server Enterprise Manager window with a query editor and a results grid. The query editor contains the following SQL code:

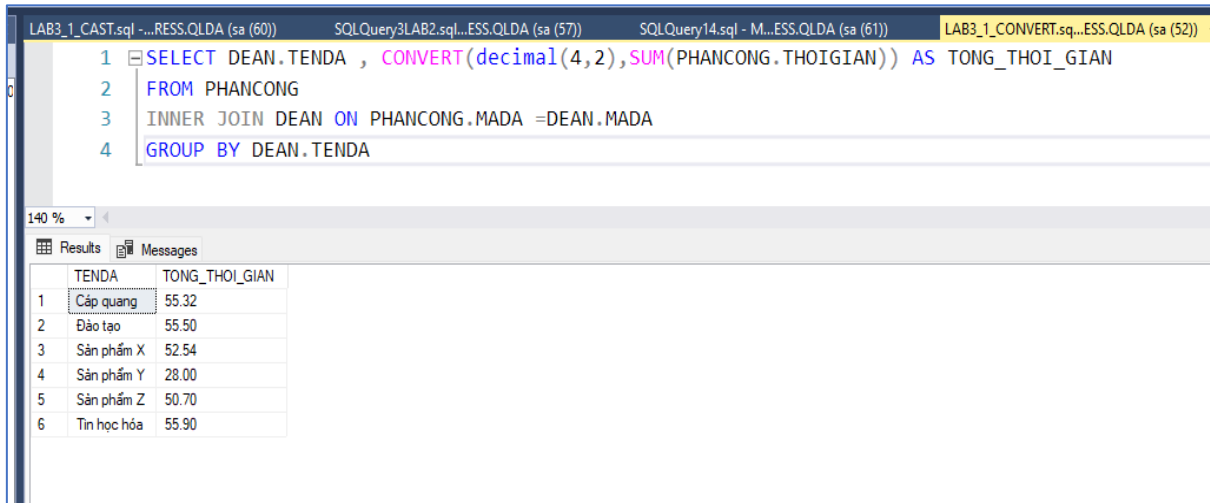
```
1 SELECT DEAN.TENDA , CAST(SUM(PHANCONG.THOIGIAN) AS decimal(4,2)) AS TONG_THOI_GIAN
2 FROM PHANCONG
3 INNER JOIN DEAN ON PHANCONG.MADA =DEAN.MADA
4 GROUP BY DEAN.TENDA
```

The results grid displays the output of the query, showing the project name (TENDA) and the total working hours (TONG_THOI_GIAN) for each project. The results are as follows:

	TENDA	TONG_THOI_GIAN
1	Cấp quang	55.32
2	Đào tạo	55.50
3	Sản phẩm X	52.54
4	Sản phẩm Y	28.00
5	Sản phẩm Z	50.70
6	Tin học hóa	55.90

→ Sử dụng convert

```
SELECT DEAN.TENDA ,  
CONVERT(decimal(4,2),SUM(PHANCONG.THOIGIAN)) AS TONG_THOI_GIAN  
FROM PHANCONG  
INNER JOIN DEAN ON PHANCONG.MADA =DEAN.MADA  
GROUP BY DEAN.TENDA
```



The screenshot shows a SQL Server query window with the following query:

```
1 SELECT DEAN.TENDA , CONVERT(decimal(4,2),SUM(PHANCONG.THOIGIAN)) AS TONG_THOI_GIAN  
2 FROM PHANCONG  
3 INNER JOIN DEAN ON PHANCONG.MADA =DEAN.MADA  
4 GROUP BY DEAN.TENDA
```

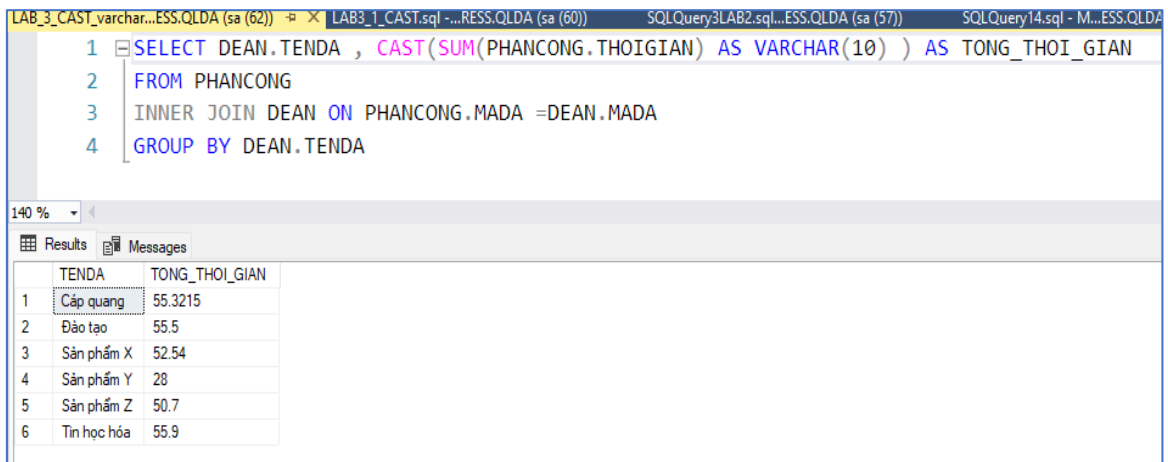
The results pane shows the following data:

	TENDA	TONG_THOI_GIAN
1	Cấp quang	55.32
2	Đào tạo	55.50
3	Sản phẩm X	52.54
4	Sản phẩm Y	28.00
5	Sản phẩm Z	50.70
6	Tin học hóa	55.90

b. Xuất định dạng “tổng số giờ làm việc” kiểu varchar

→ Sử dụng Cast

```
SELECT DEAN.TENDA , CAST(SUM(PHANCONG.THOIGIAN) AS VARCHAR(10)  
) AS TONG_THOI_GIAN  
FROM PHANCONG  
INNER JOIN DEAN ON PHANCONG.MADA =DEAN.MADA  
GROUP BY DEAN.TENDA
```



The screenshot shows a SQL Server query window with the following query:

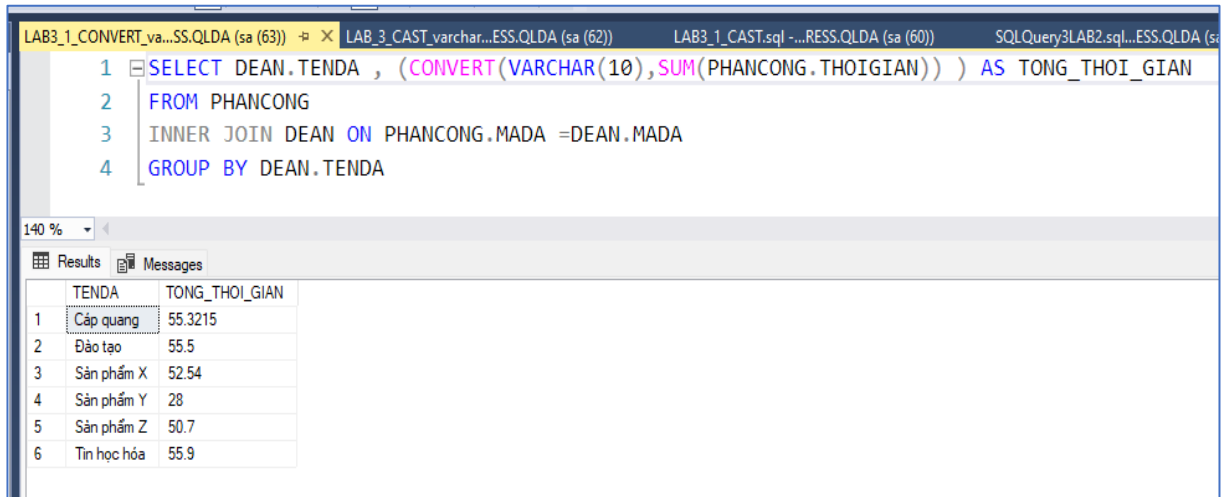
```
1 SELECT DEAN.TENDA , CAST(SUM(PHANCONG.THOIGIAN) AS VARCHAR(10)) AS TONG_THOI_GIAN  
2 FROM PHANCONG  
3 INNER JOIN DEAN ON PHANCONG.MADA =DEAN.MADA  
4 GROUP BY DEAN.TENDA
```

The results pane shows the following data:

	TENDA	TONG_THOI_GIAN
1	Cấp quang	55.3215
2	Đào tạo	55.5
3	Sản phẩm X	52.54
4	Sản phẩm Y	28
5	Sản phẩm Z	50.7
6	Tin học hóa	55.9

→ Sử dụng convert

```
SELECT DEAN.TENDA ,  
(CONVERT(VARCHAR(10),SUM(PHANCONG.THOIGIAN))) AS TONG_THOI_GIAN  
FROM PHANCONG  
INNER JOIN DEAN ON PHANCONG.MADA =DEAN.MADA  
GROUP BY DEAN.TENDA
```



The screenshot shows a SQL query window with the following text:

```
1 SELECT DEAN.TENDA , (CONVERT(VARCHAR(10),SUM(PHANCONG.THOIGIAN))) AS TONG_THOI_GIAN  
2 FROM PHANCONG  
3 INNER JOIN DEAN ON PHANCONG.MADA =DEAN.MADA  
4 GROUP BY DEAN.TENDA
```

Below the query, the 'Results' tab is active, displaying a table with two columns: TENDA and TONG_THOI_GIAN. The table contains six rows of data.

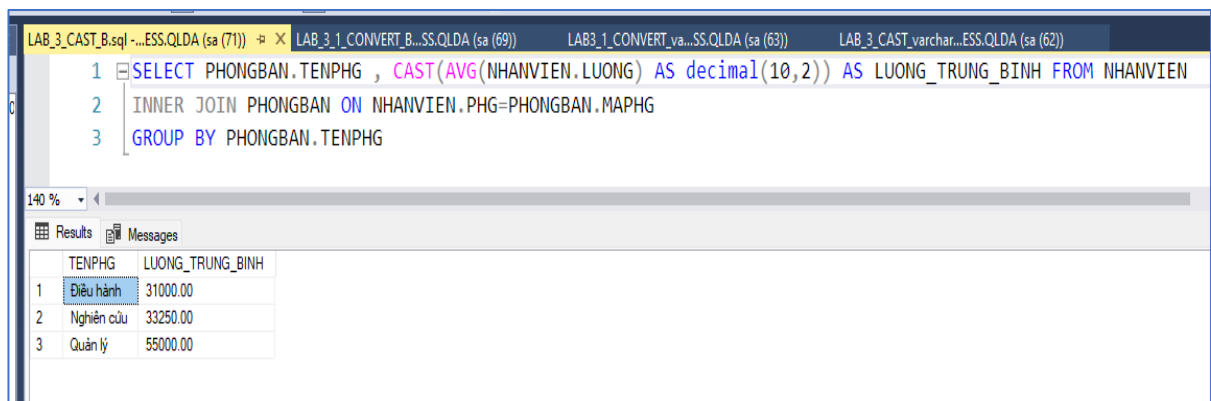
	TENDA	TONG_THOI_GIAN
1	Cấp quang	55.3215
2	Đào tạo	55.5
3	Sản phẩm X	52.54
4	Sản phẩm Y	28
5	Sản phẩm Z	50.7
6	Tin học hóa	55.9

➤ Với mỗi phòng ban, liệt kê tên phòng ban và lương trung bình của những nhân viên làm việc cho phòng ban đó.

a. Xuất định dạng “lương trung bình” kiểu decimal với 2 số thập phân, sử dụng dấu phẩy để phân biệt phần nguyên và phần thập phân.

→ Sử dụng Cast

```
SELECT PHONGBAN.TENPHG , CAST(AVG(NHANVIEN.LUONG) AS decimal(10,2)) AS LUONG_TRUNG_BINH  
FROM NHANVIEN  
INNER JOIN PHONGBAN ON NHANVIEN.PHG=PHONGBAN.MAPHG  
GROUP BY PHONGBAN.TENPHG
```



The screenshot shows a SQL query window with the following text:

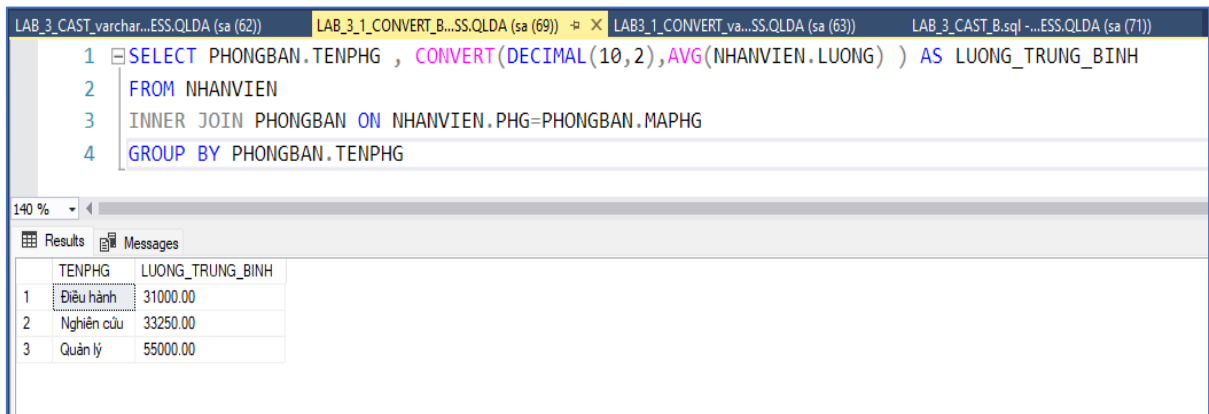
```
1 SELECT PHONGBAN.TENPHG , CAST(AVG(NHANVIEN.LUONG) AS decimal(10,2)) AS LUONG_TRUNG_BINH  
2 FROM NHANVIEN  
3 INNER JOIN PHONGBAN ON NHANVIEN.PHG=PHONGBAN.MAPHG  
4 GROUP BY PHONGBAN.TENPHG
```

Below the query, the 'Results' tab is active, displaying a table with two columns: TENPHG and LUONG_TRUNG_BINH. The table contains three rows of data.

	TENPHG	LUONG_TRUNG_BINH
1	Điều hành	31000.00
2	Nghiên cứu	33250.00
3	Quản lý	55000.00

→ Sử dụng convert

```
SELECT PHONGBAN.TENPHG ,  
CONVERT(DECIMAL(10,2),AVG(NHANVIEN.LUONG) ) AS LUONG_TRUNG_BINH  
FROM NHANVIEN  
INNER JOIN PHONGBAN ON NHANVIEN.PHG=PHONGBAN.MAPHG  
GROUP BY PHONGBAN.TENPHG
```



LAB_3_CAST_varchar...ESS.QLDA (sa (62)) LAB_3_1_CONVERT_B...SS.QLDA (sa (69)) LAB_3_1_CONVERT_va...SS.QLDA (sa (63)) LAB_3_CAST_B.sql -...ESS.QLDA (sa (71))

```
1 SELECT PHONGBAN.TENPHG , CONVERT(DECIMAL(10,2),AVG(NHANVIEN.LUONG) ) AS LUONG_TRUNG_BINH  
2 FROM NHANVIEN  
3 INNER JOIN PHONGBAN ON NHANVIEN.PHG=PHONGBAN.MAPHG  
4 GROUP BY PHONGBAN.TENPHG
```

140 %

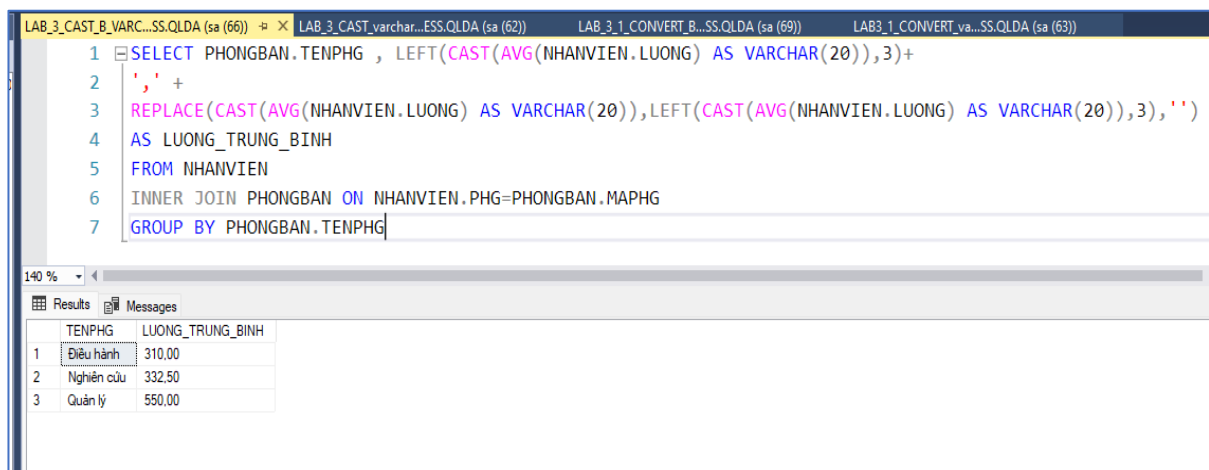
Results Messages

	TENPHG	LUONG_TRUNG_BINH
1	Điều hành	31000.00
2	Nghiên cứu	33250.00
3	Quản lý	55000.00

b. Xuất định dạng “luong trung binh” kiểu varchar. Sử dụng dấu phẩy tách cứ mỗi 3 chữ số trong chuỗi ra, gợi ý dùng thêm các hàm Left, Replace

→ Sử dụng Cast

```
SELECT PHONGBAN.TENPHG , LEFT(CAST(AVG(NHANVIEN.LUONG) AS  
VARCHAR(20)),3)+  
, ' ' +  
REPLACE(CAST(AVG(NHANVIEN.LUONG) AS  
VARCHAR(20)),LEFT(CAST(AVG(NHANVIEN.LUONG) AS VARCHAR(20)),3), ' ' )  
AS LUONG_TRUNG_BINH  
FROM NHANVIEN  
INNER JOIN PHONGBAN ON NHANVIEN.PHG=PHONGBAN.MAPHG  
GROUP BY PHONGBAN.TENPHG
```



LAB_3_CAST_B_VARC...SS.QLDA (sa (66)) LAB_3_CAST_varchar...ESS.QLDA (sa (62)) LAB_3_1_CONVERT_B...SS.QLDA (sa (69)) LAB_3_1_CONVERT_va...SS.QLDA (sa (63))

```
1 SELECT PHONGBAN.TENPHG , LEFT(CAST(AVG(NHANVIEN.LUONG) AS VARCHAR(20)),3)+  
2 ', ' +  
3 REPLACE(CAST(AVG(NHANVIEN.LUONG) AS VARCHAR(20)),LEFT(CAST(AVG(NHANVIEN.LUONG) AS VARCHAR(20)),3), ' ' )  
4 AS LUONG_TRUNG_BINH  
5 FROM NHANVIEN  
6 INNER JOIN PHONGBAN ON NHANVIEN.PHG=PHONGBAN.MAPHG  
7 GROUP BY PHONGBAN.TENPHG
```

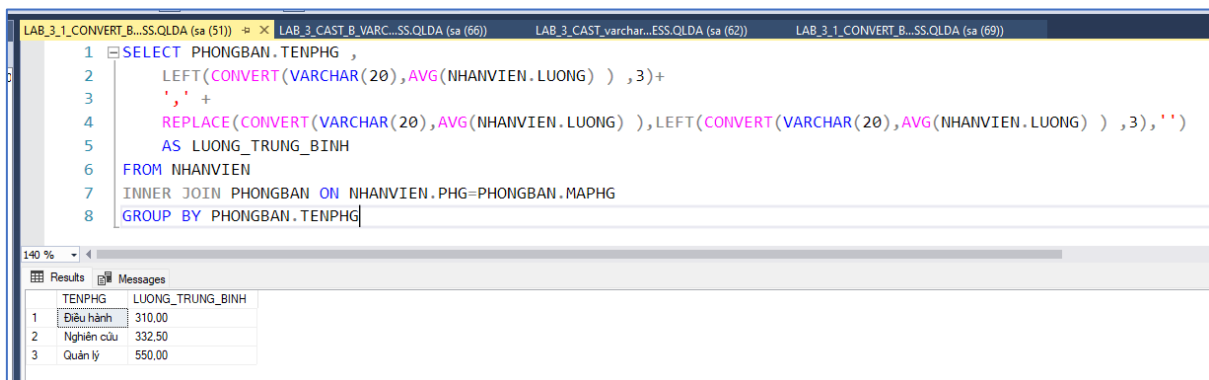
140 %

Results Messages

	TENPHG	LUONG_TRUNG_BINH
1	Điều hành	310,00
2	Nghiên cứu	332,50
3	Quản lý	550,00

→ Sử dụng convert

```
SELECT PHONGBAN.TENPHG ,  
LEFT(CONVERT(VARCHAR(20),AVG(NHANVIEN.LUONG) ) ,3)+  
' , ' +  
REPLACE(CONVERT(VARCHAR(20),AVG(NHANVIEN.LUONG)  
) ,LEFT(CONVERT(VARCHAR(20),AVG(NHANVIEN.LUONG) ) ,3), ' ' )  
AS LUONG_TRUNG_BINH  
FROM NHANVIEN  
INNER JOIN PHONGBAN ON NHANVIEN.PHG=PHONGBAN.MAPHG  
GROUP BY PHONGBAN.TENPHG
```



Bài 2: (2 điểm)

Sử dụng các hàm toán học

➤ Với mỗi đề án, liệt kê tên đề án và tổng số giờ làm việc một tuần của tất cả các nhân viên tham dự đề án đó.

a. Xuất định dạng “tổng số giờ làm việc” với hàm CEILING

→

```
SELECT DEAN.TENDA ,  
CEILING(CONVERT(decimal(4,2),SUM(PHANCONG.THOIGIAN))) AS  
TONG_THOI_GIAN  
FROM PHANCONG  
INNER JOIN DEAN ON PHANCONG.MADA =DEAN.MADA  
GROUP BY DEAN.TENDA
```

LAB_3_CAST.B.sql...ESS.QLDA (sa (71))LAB_3_1_CONVERT.B...SS.QLDA (sa (69))LAB3_1_CONVERT.sql...ESS.QLDA (sa (52))LAB_3_2_CEILING.sql...ESS.QLDA (sa (55))

```
1 SELECT DEAN.TENDA , CEILING(CONVERT(decimal(4,2),SUM(PHANCONG.THOIGIAN))) AS TONG_THOI_GIAN
2 FROM PHANCONG
3 INNER JOIN DEAN ON PHANCONG.MADA =DEAN.MADA
4 GROUP BY DEAN.TENDA
```

140 %

ResultsMessages

	TENDA	TONG_THOI_GIAN
1	Cáp quang	56
2	Đào tạo	56
3	Sản phẩm X	53
4	Sản phẩm Y	28
5	Sản phẩm Z	51
6	Tin học hóa	56

b. Xuất định dạng “tổng số giờ làm việc” với hàm FLOOR



```
SELECT DEAN.TENDA , FLOOR(
CONVERT(decimal(4,2),SUM(PHANCONG.THOIGIAN))) AS TONG_THOI_GIAN
FROM PHANCONG
INNER JOIN DEAN ON PHANCONG.MADA =DEAN.MADA
GROUP BY DEAN.TENDA
```

LAB_3_CAST_B.sql - ...ESS.QLDA (sa (71))

LAB3_1_CONVERT.sql...ESS.QLDA (sa (52))

LAB_3_2_CEILING.sql...ESS.QLDA (sa (55))

LAB_3_2_FLOOR.sql...ESS.QLDA (sa (56))

1 SELECT DEAN.TENDA ,FLOOR(CONVERT(decimal(4,2),SUM(PHANCONG.THOIGIAN))) AS TONG_THOI_GIAN

2 FROM PHANCONG

3 INNER JOIN DEAN ON PHANCONG.MADA =DEAN.MADA

4 GROUP BY DEAN.TENDA

140 %

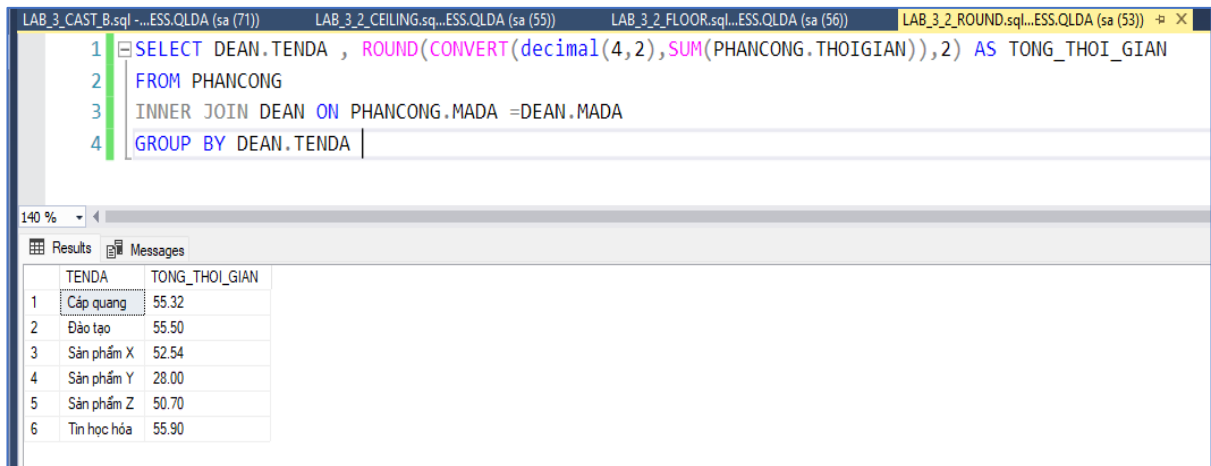
Results Messages

	TENDA	TONG_THOI_GIAN
1	Cáp quang	55
2	Đào tạo	55
3	Sản phẩm X	52
4	Sản phẩm Y	28
5	Sản phẩm Z	50
6	Tin học hóa	55

c. Xuất định dạng “tổng số giờ làm việc” làm tròn tới 2 chữ số thập phân

```
SELECT DEAN.TENDA ,
ROUND(CONVERT(decimal(4,2),SUM(PHANCONG.THOIGIAN)),2) AS
TONG_THOI_GIAN
FROM PHANCONG
INNER JOIN DEAN ON PHANCONG.MADA =DEAN.MADA
```

GROUP BY DEAN.TENDA



The screenshot shows a SQL query window with the following text:

```
1 SELECT DEAN.TENDA , ROUND(CONVERT(decimal(4,2),SUM(PHANCONG.THOIGIAN)),2) AS TONG_THOI_GIAN
2 FROM PHANCONG
3 INNER JOIN DEAN ON PHANCONG.MADA =DEAN.MADA
4 GROUP BY DEAN.TENDA
```

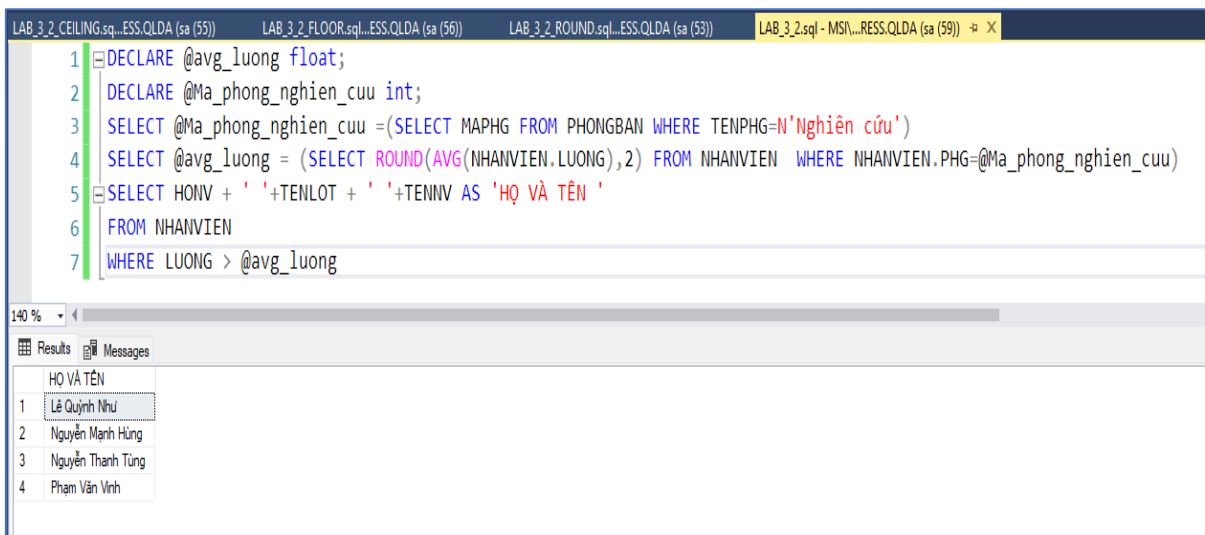
Below the query, the 'Results' tab is active, displaying a table with two columns: TENDA and TONG_THOI_GIAN. The data is as follows:

	TENDA	TONG_THOI_GIAN
1	Cấp quang	55.32
2	Đào tạo	55.50
3	Sản phẩm X	52.54
4	Sản phẩm Y	28.00
5	Sản phẩm Z	50.70
6	Tin học hóa	55.90

➤ Cho biết họ tên nhân viên (HONV, TENLOT, TENNV) có mức lương trên mức lương trung bình (làm tròn đến 2 số thập phân) của phòng "Nghiên cứu"

→

```
DECLARE @avg_luong float;
DECLARE @Ma_phong_nghien_cuu int;
SELECT @Ma_phong_nghien_cuu =(SELECT MAPHG FROM PHONGBAN WHERE
TENPHG=N'Nghiên cứu')
SELECT @avg_luong = (SELECT ROUND(AVG(NHANVIEN.LUONG),2) FROM
NHANVIEN WHERE NHANVIEN.PHG=@Ma_phong_nghien_cuu)
SELECT HONV + ' ' +TENLOT + ' ' +TENNv AS 'HỌ VÀ TÊN '
FROM NHANVIEN
WHERE LUONG > @avg_luong
```



The screenshot shows a SQL query window with the following text:

```
1 DECLARE @avg_luong float;
2 DECLARE @Ma_phong_nghien_cuu int;
3 SELECT @Ma_phong_nghien_cuu =(SELECT MAPHG FROM PHONGBAN WHERE TENPHG=N'Nghiên cứu')
4 SELECT @avg_luong = (SELECT ROUND(AVG(NHANVIEN.LUONG),2) FROM NHANVIEN WHERE NHANVIEN.PHG=@Ma_phong_nghien_cuu)
5 SELECT HONV + ' ' +TENLOT + ' ' +TENNv AS 'HỌ VÀ TÊN '
6 FROM NHANVIEN
7 WHERE LUONG > @avg_luong
```

Below the query, the 'Results' tab is active, displaying a table with one column: HỌ VÀ TÊN. The data is as follows:

	HỌ VÀ TÊN
1	Lê Quỳnh Như
2	Nguyễn Mạnh Hùng
3	Nguyễn Thanh Tùng
4	Phạm Văn Vinh

Bài 3:

Sử dụng các hàm xử lý chuỗi

➤ Danh sách những nhân viên (HONV, TENLOT, TENNV, DCHI) có trên 2 thân nhân, thỏa các yêu cầu

o Dữ liệu cột HONV được viết in hoa toàn bộ

o Dữ liệu cột TENLOT được viết chữ thường toàn bộ

o Dữ liệu cột TENNV có ký tự thứ 2 được viết in hoa, các ký tự còn lại viết thường(ví dụ: kHanH)

o Dữ liệu cột DCHI chỉ hiển thị phần tên đường, không hiển thị các thông tin khác như số nhà hay thành phố.

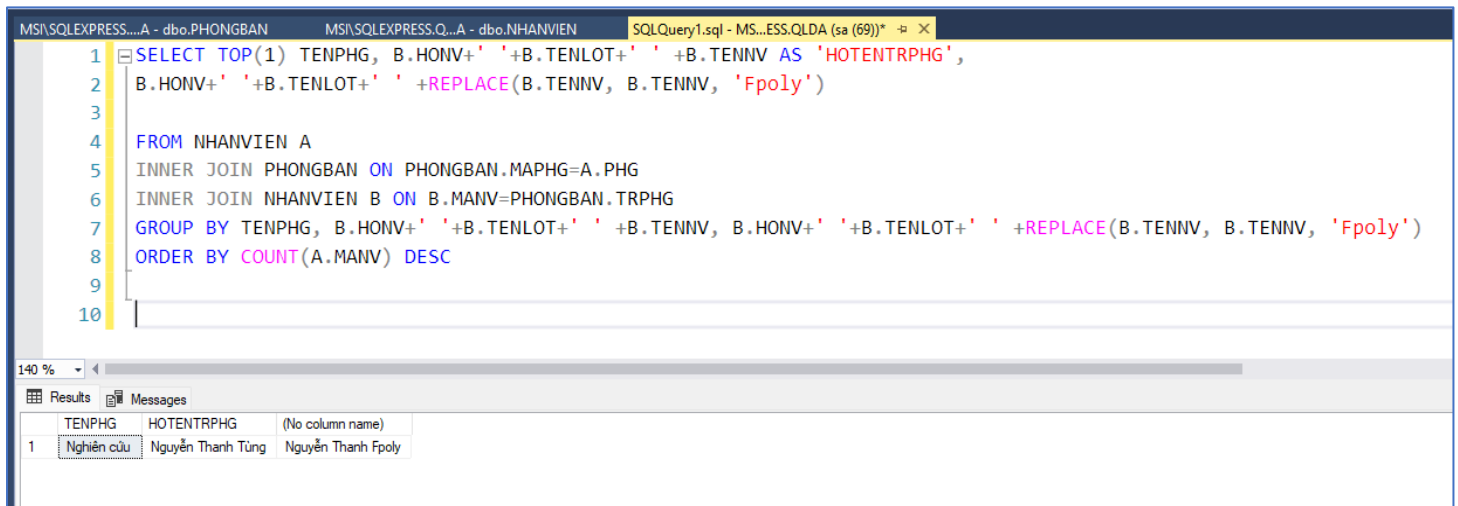
```
SELECT UPPER(HONV) AS HONV,  
       LOWER(TENLOT) AS TENLOT,  
       LOWER(LEFT(TENNV,1))+UPPER(SUBSTRING(TENNV,2,1))+SUBSTRING(TENNV,3,LEN(TENNV)-2) AS TENNV,  
       SUBSTRING(DCHI,CHARINDEX(' ',DCHI),CHARINDEX(' ',DCHI)-CHARINDEX(' ',DCHI)),  
       COUNT(MA_NVIEN) AS 'SO THAN NHAN'  
FROM NHANVIEN  
     INNER JOIN THANNHAN ON THANNHAN.MA_NVIEN=NHANVIEN.MANV  
GROUP BY HONV, TENLOT, TENNV, DCHI  
HAVING COUNT(MA_NVIEN) >=2
```

The screenshot shows a SQL Server Enterprise Manager window with a query executed against the 'LAB_3_3_A.sql' file. The query is the same as the one shown in the previous block. The results are displayed in a table with 5 columns: HONV, TENLOT, TENNV, (No column name), and SO THAN NHAN. The results are as follows:

	HONV	TENLOT	TENNV	(No column name)	SO THAN NHAN
1	ĐINH	bá	tiến	Cống Quỳnh	3
2	NGUYỄN	thanh	tùng	Nguyễn Văn Cũ	3

➤ Cho biết tên phòng ban và họ tên trưởng phòng của phòng ban có đông nhân viên nhất, hiển thị thêm một cột thay thế tên trưởng phòng bằng tên “Fpoly”
→

```
SELECT TOP(1) TENPHG, B.HONV+' '+B.TENLOT+' '+B.TENNV AS 'HOTENTRPHG',  
B.HONV+' '+B.TENLOT+' '+REPLACE(B.TENNV, B.TENNV, 'Fpoly')  
  
FROM NHANVIEN A  
INNER JOIN PHONGBAN ON PHONGBAN.MAPHG=A.PHG  
INNER JOIN NHANVIEN B ON B.MANV=PHONGBAN.TRPHG  
GROUP BY TENPHG, B.HONV+' '+B.TENLOT+' '+B.TENNV, B.HONV+' '+B.TENLOT+' '+REPLACE(B.TENNV, B.TENNV, 'Fpoly')  
ORDER BY COUNT(A.MANV) DESC
```



The screenshot shows a SQL Server Enterprise Manager window with a query editor and a results pane. The query editor contains the following SQL code:

```
1 SELECT TOP(1) TENPHG, B.HONV+' '+B.TENLOT+' '+B.TENNV AS 'HOTENTRPHG',  
2 B.HONV+' '+B.TENLOT+' '+REPLACE(B.TENNV, B.TENNV, 'Fpoly')  
3  
4 FROM NHANVIEN A  
5 INNER JOIN PHONGBAN ON PHONGBAN.MAPHG=A.PHG  
6 INNER JOIN NHANVIEN B ON B.MANV=PHONGBAN.TRPHG  
7 GROUP BY TENPHG, B.HONV+' '+B.TENLOT+' '+B.TENNV, B.HONV+' '+B.TENLOT+' '+REPLACE(B.TENNV, B.TENNV, 'Fpoly')  
8 ORDER BY COUNT(A.MANV) DESC  
9  
10
```

The results pane shows the following data:

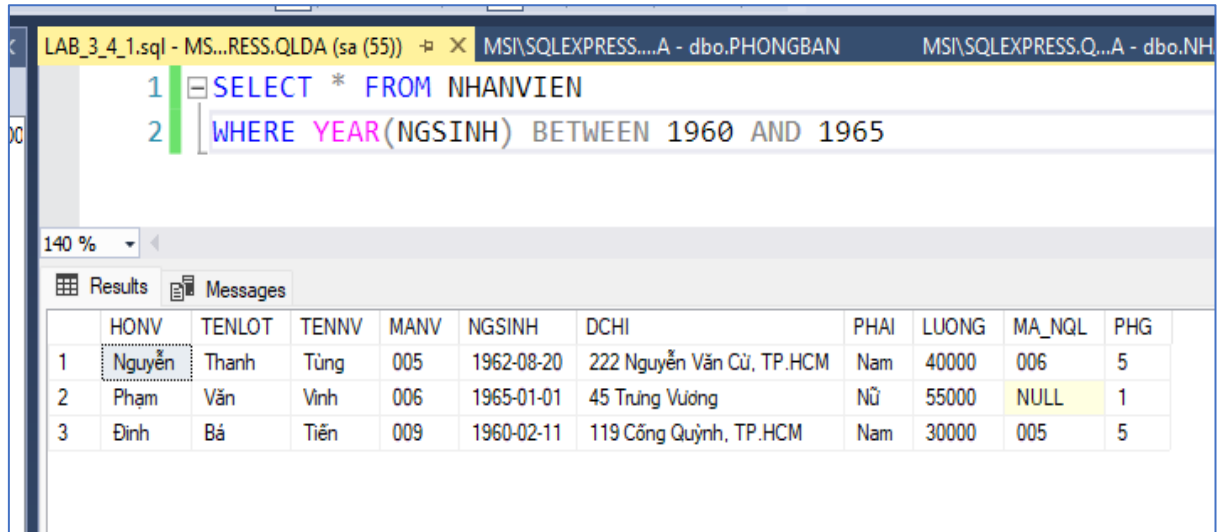
TENPHG	HOTENTRPHG	(No column name)
1	Nghiên cứu	Nguyễn Thanh Tùng Nguyễn Thanh Fpoly

Bài 4: (2 điểm)

Sử dụng các hàm ngày tháng năm

➤ Cho biết các nhân viên có năm sinh trong khoảng 1960 đến 1965.

```
SELECT * FROM NHANVIEN
WHERE YEAR(NGSINH) BETWEEN 1960 AND 1965
```



The screenshot shows a SQL query window with the following text:

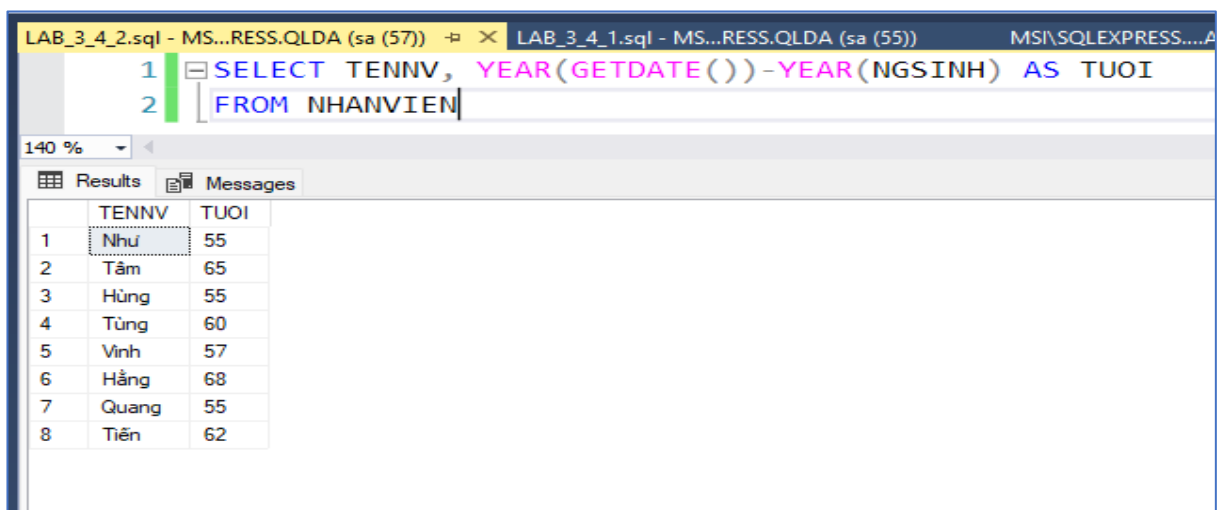
```
1 SELECT * FROM NHANVIEN
2 WHERE YEAR(NGSINH) BETWEEN 1960 AND 1965
```

Below the query window, the 'Results' tab is active, displaying a table with 11 columns: HONV, TENLOT, TENNV, MANV, NGSINH, DCHI, PHAI, LUONG, MA_NQL, and PHG. The table contains 3 rows of data.

	HONV	TENLOT	TENNV	MANV	NGSINH	DCHI	PHAI	LUONG	MA_NQL	PHG
1	Nguyễn	Thanh	Tùng	005	1962-08-20	222 Nguyễn Văn Cù, TP.HCM	Nam	40000	006	5
2	Phạm	Văn	Vinh	006	1965-01-01	45 Trưng Vương	Nữ	55000	NULL	1
3	Đinh	Bá	Tiến	009	1960-02-11	119 Cống Quỳnh, TP.HCM	Nam	30000	005	5

➤ Cho biết tuổi của các nhân viên tính đến thời điểm hiện tại.

```
SELECT TENNV, YEAR(GETDATE())-YEAR(NGSINH) AS TUOI
FROM NHANVIEN
```



The screenshot shows a SQL query window with the following text:

```
1 SELECT TENNV, YEAR(GETDATE())-YEAR(NGSINH) AS TUOI
2 FROM NHANVIEN
```

Below the query window, the 'Results' tab is active, displaying a table with 2 columns: TENNV and TUOI. The table contains 8 rows of data.

	TENNV	TUOI
1	Như	55
2	Tâm	65
3	Hùng	55
4	Tùng	60
5	Vinh	57
6	Hằng	68
7	Quang	55
8	Tiến	62

➤ Dựa vào dữ liệu NGSINH, cho biết nhân viên sinh vào thứ mấy.

```
SELECT *, DATENAME(dw, NGSINH) AS DAY_OF_WEEK FROM NHANVIEN
```

The screenshot shows a SQL query window with the following query:

```
SELECT *, DATENAME(dw, NGSINH) AS DAY_OF_WEEK FROM NHANVIEN
```

The results are displayed in a table with the following columns: HONV, TENLOT, TENNV, MANV, NGSINH, DCHI, PHAI, LUONG, MA_NQL, PHG, and DAY_OF_WEEK. The data is as follows:

	HONV	TENLOT	TENNV	MANV	NGSINH	DCHI	PHAI	LUONG	MA_NQL	PHG	DAY_OF_WEEK
1	Lê	Quỳnh	Như	001	1967-02-01	291 Hồ Văn Huê, TP.HCM	Nữ	43000	006	4	Wednesday
2	Trần	Thanh	Tâm	003	1957-05-04	34 Mai Thị Lự, TP.HCM	Nam	25000	005	5	Saturday
3	Nguyễn	Manh	Hùng	004	1967-03-04	95 Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	38000	005	5	Saturday
4	Nguyễn	Thanh	Tùng	005	1962-08-20	222 Nguyễn Văn Cù, TP.HCM	Nam	40000	006	5	Monday
5	Phạm	Văn	Vinh	006	1965-01-01	45 Trưng Vương	Nữ	55000	NULL	1	Friday
6	Bùi	Ngọc	Hằng	007	1954-03-11	332 Nguyễn Thái Học, TP.HCM	Nam	25000	001	4	Thursday
7	Trần	Hồng	Quang	008	1967-09-01	45 Lê Hồng Phong, TP.HCM	Nam	25000	001	4	Friday
8	Đinh	Bá	Tiến	009	1960-02-11	119 Cống Quỳnh, TP.HCM	Nam	30000	005	5	Thursday

➤ Cho biết số lượng nhân viên, tên trưởng phòng, ngày nhận chức trưởng phòng và ngày nhận chức trưởng phòng hiển thị theo định dạng dd-mm-yy (ví dụ 25-04-2019)

→

```
SELECT TOP(1) TENPHG, B.HONV+' '+B.TENLOT+' '+B.TENNV AS 'HOTENTRPHG',
COUNT(A.MANV) AS SL_NV,
CONVERT(VARCHAR(20), PHONGBAN.NG_NHANCHUC, 105) AS 'NGAY_NHAN_CHUC'

FROM NHANVIEN A
INNER JOIN PHONGBAN ON PHONGBAN.MAPHG=A.PHG
INNER JOIN NHANVIEN B ON B.MANV=PHONGBAN.TRPHG
GROUP BY TENPHG, B.HONV+' '+B.TENLOT+' '+B.TENNV,
PHONGBAN.NG_NHANCHUC
ORDER BY COUNT(A.MANV) DESC
```

The screenshot shows a SQL query window with the following query:

```
SELECT TOP(1) TENPHG, B.HONV+' '+B.TENLOT+' '+B.TENNV AS 'HOTENTRPHG',
COUNT(A.MANV) AS SL_NV,
CONVERT(VARCHAR(20), PHONGBAN.NG_NHANCHUC, 105) AS 'NGAY_NHAN_CHUC'

FROM NHANVIEN A
INNER JOIN PHONGBAN ON PHONGBAN.MAPHG=A.PHG
INNER JOIN NHANVIEN B ON B.MANV=PHONGBAN.TRPHG
GROUP BY TENPHG, B.HONV+' '+B.TENLOT+' '+B.TENNV, PHONGBAN.NG_NHANCHUC
ORDER BY COUNT(A.MANV) DESC
```

The results are displayed in a table with the following columns: TENPHG, HOTENTRPHG, SL_NV, and NGAY_NHAN_CHUC. The data is as follows:

	TENPHG	HOTENTRPHG	SL_NV	NGAY_NHAN_CHUC
1	Nghiên cứu	Nguyễn Thanh Tùng	4	22-05-1978